

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH**

**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**  
cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025  
**đã được soát xét**

## **MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	02 – 03
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	04 – 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	06 – 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	12 – 40

## **BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO**

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025.

### **Khái quát**

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103002336, đăng ký lần đầu ngày ngày 24 tháng 5 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được thành lập theo Quyết định số 460/QĐ-TC ngày 07/04/2004 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (nay là Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam)

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.

Trụ sở chính của Công ty tại: 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này như sau :**

### **Hội đồng Quản trị**

Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Hà	Phó chủ tịch
Bà Lâm Quỳnh Hương	Ủy viên
Bà Lê Thị Tuyết Minh	Ủy viên
Bà Vương Thị Thanh Huyền	Ủy viên

### **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông Ngô Trọng Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đào Thị Thanh Ban	Kế toán trưởng

### **Ban Kiểm soát**

Bà Ngô Thị Thanh Huyền	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Mai	Ủy viên

**Người đại diện theo pháp luật trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này**

Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
--------------------	----------------------------

### **Kiểm toán viên**

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 cho Công ty.

### **Công bố trách nhiệm của Ban Lãnh đạo đối với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị (tiếp theo)**

---

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty phê chuẩn và cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

**Thay mặt Ban Lãnh đạo**



---

**Ngô Trọng Vinh**  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

Số: 01.07.1.2/25/BCSX/NVA.CNHN

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

**Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, được lập ngày 27 tháng 8 năm 2025, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo**

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 đã được kiểm toán và soát xét bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 25 tháng 3 năm 2025 và kết luận chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tại ngày 23 tháng 8 năm 2024.

**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA**

**Phó Giám đốc**



**Nguyễn Hải Linh**

Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 3407-2025-152-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2025



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>A . TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>76.954.120.599</b>	<b>48.007.783.056</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1.127.613.692</b>	<b>1.969.710.679</b>
1. Tiền	111	V.1	1.127.613.692	1.969.710.679
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>4.070.079.993</b>	<b>1.213.195.916</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		4.809.838.798	2.342.446.821
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(739.758.805)	(1.129.250.905)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>14.212.723.961</b>	<b>8.553.469.581</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	13.107.452.562	6.848.630.616
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	838.547.611	1.438.491.991
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	1.600.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	2.156.413.646	556.036.832
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.889.689.858)	(1.889.689.858)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>56.861.825.511</b>	<b>35.777.582.745</b>
1. Hàng tồn kho	141		58.815.166.997	37.730.924.231
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.953.341.486)	(1.953.341.486)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>681.877.442</b>	<b>493.824.135</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	46.652.681	14.296.596
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		33.701.018	21.492.335
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.17	601.523.743	458.035.204
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>37.874.190.185</b>	<b>38.619.526.212</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	220		<b>12.401.588.487</b>	<b>12.182.154.623</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	5.933.431.615	5.707.053.310
- Nguyên giá	222		17.060.564.161	16.463.897.100
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.127.132.546)	(10.756.843.790)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.468.156.872	6.475.101.313
- Nguyên giá	228		6.595.856.872	6.595.856.872
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(127.700.000)	(120.755.559)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	230	V.12	<b>11.207.984.197</b>	<b>11.362.323.271</b>
- Nguyên giá	231		12.488.084.119	12.488.084.119
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.280.099.922)	(1.125.760.848)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.13</b>	<b>242.819.341</b>	<b>77.865.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		242.819.341	77.865.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>8.236.554.769</b>	<b>8.991.281.281</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		8.236.554.769	8.991.281.281
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.785.243.391</b>	<b>6.005.902.037</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	5.700.731.447	5.855.453.413
5. Lợi thế thương mại	269		84.511.944	150.448.624
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>114.828.310.784</b>	<b>86.627.309.268</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>58.005.507.739</b>	<b>27.999.164.632</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>52.505.962.300</b>	<b>22.045.073.737</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	26.260.078.960	8.081.324.840
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	2.706.649.893	376.273.374
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	223.027.803	354.530.649
4. Phải trả người lao động	314		629.168.102	602.021.173
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	357.295.446	360.879.548
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	127.687.403	435.578.317
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	22.189.090.912	12.078.290.912
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		12.963.781	(243.825.076)
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.499.545.439</b>	<b>5.954.090.895</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19	45.000.000	45.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	5.454.545.439	5.909.090.895
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>56.822.803.045</b>	<b>58.628.144.636</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>56.822.803.045</b>	<b>58.628.144.636</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.370.000.000	41.370.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.370.000.000	41.370.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.226.921.999	2.249.408.656
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.101.530.000	1.101.530.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(679.873.904)	(679.873.904)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.225.506.067	1.218.972.459
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		189.104.636	1.264.266.503
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.293.321.004	2.318.556.428
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(1.104.216.368)	(1.054.289.925)
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		11.389.614.246	12.103.840.922
<b>II. Nguồn kinh phí</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>114.828.310.784</b>	<b>86.627.309.268</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Đào Thị Thanh Ban

Đào Thị Thanh Ban

Ngô Trọng Vinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	56.527.588.959	58.229.437.787
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	2.546.000
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		56.527.588.959	58.226.891.787
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	50.509.605.880	50.977.761.411
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.017.983.079	7.249.130.376
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	520.984.240	759.517.958
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	936.349.744	582.101.089
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		743.132.443	788.895.833
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(754.726.512)	(700.261.326)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	3.493.523.385	3.552.261.609
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	2.442.446.283	3.334.593.309
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.088.078.605)	(160.568.999)
12. Thu nhập khác	31	VI.5	64.714.647	73.711.584
13. Chi phí khác	32	VI.6	34.308.349	128.395.978
14. Lợi nhuận khác	40		30.406.298	(54.684.394)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.057.672.307)	(215.253.393)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	35.067.085	291.386.481
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.092.739.392)	(506.639.874)
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		(1.104.216.368)	(631.401.511)
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		11.476.976	124.761.637
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(267)	(153)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(267)	(153)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đào Thị Thanh Ban

Đào Thị Thanh Ban

Ngô Trọng Vinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

**Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1.057.672.307)	(215.253.393)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		531.572.271	631.055.905
- Các khoản dự phòng	03		(389.492.100)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(258.938.821)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		233.742.272	107.421.468
- Chi phí lãi vay	06		743.132.443	788.895.833
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		61.282.580	1.053.180.992
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.260.157.956)	(12.478.088.183)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(21.084.242.766)	(41.004.867.291)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		19.285.031.832	52.489.279.455
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		188.302.562	(439.918.605)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(2.467.391.977)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(733.216.545)	(833.640.170)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(439.576.631)	(561.812.623)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		(50.000.000)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		256.788.857	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(12.243.180.045)</b>	<b>(1.775.866.425)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(761.621.402)	(626.828.197)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.600.000.000	700.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		545.754.104	592.839.858
<b>Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.384.132.702</b>	<b>266.011.661</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		18.650.000.000	27.466.411.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(8.993.745.456)	(21.512.013.744)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(956.191.188)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>8.700.063.356</b>	<b>5.954.397.256</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(2.158.983.987)</b>	<b>4.444.542.492</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>1.969.710.679</b>	<b>2.905.231.687</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>1.127.613.692</b>	<b>7.349.774.179</b>

Người lập biểu



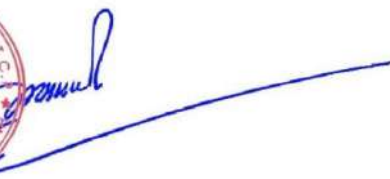
Đào Thị Thanh Ban

Kế toán trưởng



Đào Thị Thanh Ban

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Trọng Vinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103002336, đăng ký lần đầu ngày ngày 24 tháng 5 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được thành lập theo Quyết định số 460/QĐ-TC ngày 07/04/2004 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (nay là Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam)

Trụ sở chính của Công ty tại: 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại và dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Các đặc điểm hoạt động quan trọng của Công ty trong kỳ**

Không có sự kiện hay hoạt động kinh doanh bất thường nào có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty trong kỳ.

**6. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công ty có các công ty con như sau:

Tên công ty con	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Vĩnh Long	Phát hành các loại sách dùng trong nhà trường, phân phối cung ứng các loại thiết bị trường học	80,99%	80,99%
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	Mua bán sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo, các loại ấn phẩm, cung ứng thiết bị trường học	56,16%	56,16%

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công ty có các công ty liên kết như sau:

Tên công ty liên kết	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	Sản xuất điện	25%	25%
Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Lê Thanh (*)	Giáo dục mầm non	49%	39,69%

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(\*): Là các công ty liên kết của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Vĩnh Long kiểm soát gián tiếp thông qua quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Vĩnh Long.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 là: 63 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 63 người).

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Trong kỳ công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đã ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con. Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi. Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng tại Tổng Công ty thì báo cáo tài chính của công ty con sẽ được điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc hợp nhất báo cáo.

Số dư các tài khoản trong bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục hợp nhất trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

thiếu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### **2. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá trị hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

#### **3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### **4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

##### **a. Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán, ...) được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được Công ty ghi nhận từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập là phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ.

##### **a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Giá trị khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Chênh lệch tăng hoặc giảm dự phòng các khoản đầu tư được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được ghi nhận là số hiện có của các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

#### **6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến tồn thất có thể xảy ra hoặc không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

#### 7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối kỳ trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình, vô hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao tài sản được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Kỳ này	Kỳ trước
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25	06 - 25
Máy móc thiết bị	03 – 05	03 – 05
Phương tiện vận tải	06 – 10	06 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	06 – 10	06 – 10
Quyền sử dụng đất không thời hạn	Không khấu hao	Không khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Năm nay	Năm trước
Nhà	42	42

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

#### 11. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh kỳ được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

#### 12. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **13. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính**

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm kết thúc kỳ kế toán Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

#### **14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Cổ phiếu quỹ***

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

##### ***Quỹ đầu tư phát triển***

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

##### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, nghị quyết Hội đồng quản trị và thông báo chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán được xác lập.

#### **15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

##### ***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ.

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được Công ty ghi nhận khi được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **16. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán và cung cấp trong kỳ.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

### **17. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính**

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, ...

### **18. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, ...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ, ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, ...).

#### **19. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ hiện hành.

#### **20. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

#### **21. Báo cáo bộ phận**

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ hợp nhất lẻ, một nhóm các sản phẩm.

hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **22. Công cụ tài chính**

##### **Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải và các khoản vay.

##### **Đánh giá lại sau ngày ghi nhận ban đầu**

Hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

**23. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền**

	<b>Cuối kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Đầu năm</b> <b>VND</b>
Tiền mặt	507.348.024	225.991.926
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	620.265.668	1.743.718.753
<b>Cộng</b>	<b>1.127.613.692</b>	<b>1.969.710.679</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****2. Các khoản đầu tư tài chính****a. Chứng khoán kinh doanh***Đơn vị tính: VND*

	Cuối kỳ				Đầu năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>		<b>3.460.348.788</b>	<b>3.527.122.000</b>	<b>(112.945.545)</b>		<b>1.029.838.821</b>	<b>412.353.937</b>	<b>(617.498.307)</b>
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục thành phố Hà Nội (EBS)	10	95.577	112.000	-	10	95.577	109.000	-
Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB)	124.700	3.037.557.666	3.217.260.000	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (BCG)	105.000	422.695.545	309.750.000	(112.945.545)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 4 (SD4)	-	-	-	-	3.000	36.365.340	8.768.267	(27.597.073)
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8 (VE8)	-	-	-	-	87.600	992.861.234	402.960.000	(589.901.234)
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (FLC)	-	-	-	-	87	516.670	516.670	-
<b>Cổ phiếu chưa niêm yết <sup>(i)</sup></b>		<b>1.349.490.010</b>	<b>722.676.750</b>	<b>(626.813.260)</b>		<b>1.312.608.000</b>	<b>800.855.402</b>	<b>(511.752.598)</b>
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP (VLC)	46.875	1.312.608.000	715.406.250	(597.201.750)	46.875	1.312.608.000	800.855.402	(511.752.598)
Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV (CST)	3.000	36.365.340	6.966.000	(29.399.340)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (FLC)	87	516.670	304.500	(212.170)	-	-	-	-
<b>Cộng</b>		<b>4.809.838.798</b>	<b>4.249.798.750</b>	<b>(739.758.805)</b>		<b>2.342.446.821</b>	<b>1.213.209.339</b>	<b>(1.129.250.905)</b>

Các chứng khoán kinh doanh hiện niêm yết tại các Sở Giao dịch chứng khoán thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

(i): Chứng khoán của các Công ty có cổ phiếu chưa niêm yết hiện đang giao dịch trên UPCoM, theo đó giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết***Đơn vị tính: VND*

	Cuối kỳ				Đầu năm			
	% sở hữu/biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	% sở hữu/biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
<b>Đầu tư vào Công ty liên kết</b>		<b>7.450.000.000</b>	-	<b>8.236.554.769</b>		<b>7.450.000.000</b>	-	<b>8.991.281.281</b>
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	25,00%	5.000.000.000	-	5.760.543.111	25,00%	5.000.000.000	-	6.517.718.799
Công ty CP Đầu tư Giáo dục Lê Thanh	49,00%	2.450.000.000	-	2.476.011.658	49,00%	2.450.000.000	-	2.473.562.482
<b>Cộng</b>		<b>7.450.000.000</b>	-	<b>8.236.554.769</b>		<b>7.450.000.000</b>	-	<b>8.991.281.281</b>

Các giao dịch chủ yếu phát sinh trong năm giữa Công ty với Công ty con, công ty liên kết: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.

**3. Phải thu khách hàng**

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Vũng Liêm	98.853.000	793.792.226
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng cơ bản huyện Trà Ôn	247.800.400	527.763.100
Hộ kinh doanh Ngọc Trúc	1.080.422.375	1.552.866.435
Nhà sách Lưu Kim Ngân	261.004.142	391.004.142
Công ty TNHH Thiết bị & Đo đạc Chu Lê	551.406.522	551.406.522
Hộ Kinh Doanh Nhà Thuốc Tây Khang Triết	1.540.451.394	-
Các đối tượng khác	9.327.514.729	3.031.798.191
<b>Cộng</b>	<b>13.107.452.562</b>	<b>6.848.630.616</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán**

	<b>Cuối kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Đầu năm</b> <b>VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam	697.121.384	1.028.097.807
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	-	338.835.484
Các đối tượng khác	141.426.227	71.558.700
<b>Cộng</b>	<b>838.547.611</b>	<b>1.438.491.991</b>

**b. Trả trước cho người bán là bên liên quan:** Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**5. Phải thu về cho vay**

	<b>Cuối kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Đầu năm</b> <b>VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	-	1.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.600.000.000</b>

**b. Phải thu về cho vay là bên liên quan:** Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**6. Phải thu khác**

	<b>Cuối kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Đầu năm</b> <b>VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Tạm ứng	465.190.955	335.780.067
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	50.720.826	50.720.826
Phải thu khác	1.640.501.865	169.535.939
<i>Lãi dự thu</i>	-	7.210.959
<i>Phải thu khác</i>	<i>1.640.501.865</i>	<i>162.324.980</i>
<b>Cộng</b>	<b>2.156.413.646</b>	<b>556.036.832</b>

**b. Phải thu khác là bên liên quan:** Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)***Đơn vị tính: VND***7. Nợ xấu**

	Cuối kỳ			Đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
<b>Ngắn hạn</b>						
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>1.815.185.838</b>	<b>1.815.185.838</b>	-	<b>1.815.185.838</b>	<b>1.815.185.838</b>	-
Công ty TNHH Thiết bị & Đo đạc Chu Lê	551.406.522	551.406.522	-	551.406.522	551.406.522	-
Văn phòng phẩm Phương Vy	278.439.980	278.439.980	-	278.439.980	278.439.980	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đắk Nông	390.236.848	390.236.848	-	390.236.848	390.236.848	-
Các đối tượng khác	595.102.488	595.102.488	-	595.102.488	595.102.488	-
<b>Phải thu khác</b>	<b>74.504.020</b>	<b>74.504.020</b>	-	<b>74.504.020</b>	<b>74.504.020</b>	-
Ông Hoàng Duy Thanh	45.504.020	45.504.020	-	45.504.020	45.504.020	-
Ông Trương Quang Minh	29.000.000	29.000.000	-	29.000.000	29.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.889.689.858</b>	<b>1.889.689.858</b>	-	<b>1.889.689.858</b>	<b>1.889.689.858</b>	-

**8. Hàng tồn kho**

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	22.484.364	-	22.484.364	-
- Thành phẩm	1.749.732.206	(1.056.681.405)	1.749.732.206	(1.056.681.405)
- Hàng hoá	57.042.950.427	(896.660.081)	35.958.707.661	(896.660.081)
<b>Cộng</b>	<b>58.815.166.997</b>	<b>(1.953.341.486)</b>	<b>37.730.924.231</b>	<b>(1.953.341.486)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****9. Chi phí trả trước**

	<b>Cuối kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Đầu năm</b> <b>VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	10.897.169	14.296.596
Chi phí mua bảo hiểm	29.482.579	-
Các khoản khác	6.272.933	-
<b>Cộng</b>	<b>46.652.681</b>	<b>14.296.596</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	325.449.255	371.326.451
Chi phí thi công sửa chữa	15.693.746	42.477.664
Tiền thuê đất trả trước dài hạn	5.351.642.360	5.414.602.856
Các khoản khác	7.946.086	27.046.442
<b>Cộng</b>	<b>5.700.731.447</b>	<b>5.855.453.413</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)***Đơn vị tính: VND***10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>	<b>Thiết bị dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>11.361.687.470</b>	<b>548.208.570</b>	<b>3.704.691.876</b>	<b>849.309.184</b>	<b>16.463.897.100</b>
Số tăng trong kỳ	561.569.746	-	-	35.097.315	596.667.061
- <i>Mua trong kỳ</i>	<i>561.569.746</i>	-	-	<i>35.097.315</i>	<i>596.667.061</i>
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
- <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>11.923.257.216</b>	<b>548.208.570</b>	<b>3.704.691.876</b>	<b>884.406.499</b>	<b>17.060.564.161</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
<b>Số dư Đầu năm</b>	<b>7.210.357.852</b>	<b>316.753.273</b>	<b>2.858.016.353</b>	<b>371.716.312</b>	<b>10.756.843.790</b>
Số tăng trong kỳ	183.305.484	40.003.385	114.053.406	32.926.481	370.288.756
- <i>Khấu hao trong kỳ</i>	<i>183.305.484</i>	<i>40.003.385</i>	<i>114.053.406</i>	<i>32.926.481</i>	<i>370.288.756</i>
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
- <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>7.393.663.336</b>	<b>356.756.658</b>	<b>2.972.069.759</b>	<b>404.642.793</b>	<b>11.127.132.546</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
<b>Tại ngày đầu năm</b>	<b>4.151.329.618</b>	<b>231.455.297</b>	<b>846.675.523</b>	<b>477.592.872</b>	<b>5.707.053.310</b>
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>4.529.593.880</b>	<b>191.451.912</b>	<b>732.622.117</b>	<b>479.763.706</b>	<b>5.933.431.615</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao còn sử dụng là 4.653.129.179 đồng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định dùng thế chấp đảm bảo các khoản vay là 324.935.203 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	6.468.156.872	127.700.000	6.595.856.872
Số dư cuối kỳ	6.468.156.872	127.700.000	6.595.856.872
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	-	120.755.559	120.755.559
Số tăng trong kỳ	-	6.944.441	6.944.441
Khấu hao trong kỳ	-	6.944.441	6.944.441
Số giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	-	127.700.000	127.700.000
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	6.468.156.872	6.944.441	6.475.101.313
Tại ngày cuối kỳ	6.468.156.872	-	6.468.156.872

Nguyên giá tài sản cố định vô hình hết khấu hao còn sử dụng là 127.700.000 đồng.

**12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
<b>Nguyên giá</b>	12.488.084.119	-	-	12.488.084.119
Nhà	12.488.084.119	-	-	12.488.084.119
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	1.125.760.848	154.339.074	-	1.280.099.922
Nhà	1.125.760.848	154.339.074	-	1.280.099.922
<b>Giá trị còn lại</b>	11.362.323.271	-	154.339.074	11.207.984.197
Nhà	11.362.323.271	-	154.339.074	11.207.984.197

Bất động sản đầu tư là Trung tâm Sách Thiết bị Giáo dục Vĩnh Long đang sử dụng để cho thuê và được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long, chi tiết tại Thuyết minh số V.14.

**13. Tài sản dở dang dài hạn****Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
- Xây dựng cơ bản	242.819.341	77.865.000
+ Nhà sách tổng hợp	77.865.000	77.865.000
+ Dự án Siêu Thị Sách	164.954.341	-
<b>Cộng</b>	<b>242.819.341</b>	<b>77.865.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)***Đơn vị tính: VND***14. Vay và nợ thuê tài chính**

	Cuối kỳ		Phát sinh trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Vay ngắn hạn</b>	<b>22.189.090.912</b>	<b>22.189.090.912</b>	<b>19.104.545.456</b>	<b>8.993.745.456</b>	<b>12.078.290.912</b>	<b>12.078.290.912</b>
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>18.000.000.000</b>	<b>18.000.000.000</b>	<b>18.000.000.000</b>	<b>8.500.000.000</b>	<b>8.500.000.000</b>	<b>8.500.000.000</b>
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh – Chi nhánh Sở Giao dịch Đồng Nai <sup>(a)</sup>	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	8.500.000.000	8.500.000.000	8.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long <sup>(b)</sup>	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-	-
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>909.090.912</b>	<b>909.090.912</b>	<b>454.545.456</b>	<b>493.745.456</b>	<b>948.290.912</b>	<b>948.290.912</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long <sup>(c)</sup>	909.090.912	909.090.912	454.545.456	493.745.456	948.290.912	948.290.912
<b>Vay đối tượng khác</b>	<b>3.280.000.000</b>	<b>3.280.000.000</b>	<b>650.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.630.000.000</b>	<b>2.630.000.000</b>
Ông Hồ Trung Hậu <sup>(d)</sup>	300.000.000	300.000.000	-	-	300.000.000	300.000.000
Ông Lê Thanh Nhã <sup>(d)</sup>	1.850.000.000	1.850.000.000	300.000.000	-	1.550.000.000	1.550.000.000
Ông Nguyễn Hữu Thắng <sup>(d)</sup>	1.130.000.000	1.130.000.000	350.000.000	-	780.000.000	780.000.000
<b>b. Vay dài hạn</b>	<b>5.454.545.439</b>	<b>5.454.545.439</b>	<b>-</b>	<b>454.545.456</b>	<b>5.909.090.895</b>	<b>5.909.090.895</b>
<b>Vay dài hạn</b>	<b>5.454.545.439</b>	<b>5.454.545.439</b>	<b>-</b>	<b>454.545.456</b>	<b>5.909.090.895</b>	<b>5.909.090.895</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long <sup>(c)</sup>	5.454.545.439	5.454.545.439	-	454.545.456	5.909.090.895	5.909.090.895
<b>Tổng cộng</b>	<b>27.643.636.351</b>	<b>27.643.636.351</b>	<b>19.104.545.456</b>	<b>9.448.290.912</b>	<b>17.987.381.807</b>	<b>17.987.381.807</b>

(a): Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh – Chi nhánh Sở Giao dịch Đồng Nai theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 28373/23MN/HĐTD ngày 30 tháng 10 năm 2023 để bổ sung vốn kinh doanh sách, thiết bị trường học và các ấn phẩm giáo dục, văn hóa và chi lương cho cán bộ nhân viên với hạn mức cho vay không quá 10 tỷ đồng, thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng là 36 tháng. Thời gian trả nợ của mỗi lần giải ngân và lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, lãi suất áp dụng trong kỳ là 7,5%/năm. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển và toàn bộ các khoản phải thu luân chuyển.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- (b): Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 30/HĐTD-VLO.KH ngày 06 tháng 6 năm 2025 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với hạn mức cho vay không vượt quá 20 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 14/10/2025. Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 04 tháng, lãi suất cho vay được quy định trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay được bảo đảm bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV17077 do UBND tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 10/7/2020; Ô tô biển kiểm soát 64A-088.43, toàn bộ hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh, thương mại.
- (c): Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long theo hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 295/HĐTD-VLO.KH ngày 15 tháng 6 năm 2020 để đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Sách Thiết bị Giáo dục Vĩnh Long, thời gian cho vay là 144 tháng, lãi suất áp dụng trong 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 9,5%/năm, sau thời gian cố định lãi suất, lãi suất cho vay được tính bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố (+) biên độ 3.5%/năm, kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần.
- (d): Các khoản vay cá nhân là cán bộ nhân viên của Công ty có thời hạn vay 06 tháng để đầu tư xây dựng cơ bản, lãi suất áp dụng trong kỳ là 9,5%/năm.

*Đơn vị tính: VND*

**15. Phải trả người bán**

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Ngắn hạn</b>				
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Nam	10.543.174.058	10.543.174.058	3.487.873.612	3.487.873.612
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	5.538.500.379	5.538.500.379	169.703.075	169.703.075
Công ty Cổ phần Sách Cánh Diều Miền Nam	4.365.377.340	4.365.377.340	-	-
Các đối tượng khác	5.813.027.183	5.813.027.183	4.423.748.153	4.423.748.153
<b>Cộng</b>	<b>26.260.078.960</b>	<b>26.260.078.960</b>	<b>8.081.324.840</b>	<b>8.081.324.840</b>

**b. Phải trả người bán là bên liên quan:** Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****16. Người mua trả tiền trước**

	<b>Cuối kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Đầu năm</b> <b>VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Trường THPT Long Thành	200.000.000	-
Trung tâm giới thiệu SPGD ( CNNSS1)-Trần T Thanh Trúc	318.254.384	-
Các đối tượng khác	2.188.395.509	376.273.374
<b>Cộng</b>	<b>2.706.649.893</b>	<b>376.273.374</b>

*Đơn vị tính: VND***17. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	<b>Đầu năm</b>		<b>Số phải nộp trong kỳ</b>	<b>Số đã nộp trong kỳ</b>	<b>Cuối kỳ</b>	
	<b>Phải thu</b>	<b>Phải nộp</b>			<b>Phải thu</b>	<b>Phải nộp</b>
Thuế giá trị gia tăng	104.040.296	83.604.352	197.734.879	155.799.758	100.805.355	122.304.532
Thuế thu nhập doanh nghiệp	334.647.376	266.014.922	35.067.085	439.576.631	481.253.606	8.111.606
Thuế thu nhập cá nhân	19.347.532	1.911.375	103.965.766	83.078.666	19.464.782	22.915.725
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	234.434.792	170.738.852	-	63.695.940
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	3.000.000	15.000.000	12.000.000	-	6.000.000
<b>Cộng</b>	<b>458.035.204</b>	<b>354.530.649</b>	<b>586.202.522</b>	<b>861.193.907</b>	<b>601.523.743</b>	<b>223.027.803</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****18. Chi phí phải trả**

	<b>Cuối kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Đầu năm</b> <b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>		
Chi phí lãi vay	42.814.446	32.898.548
Chi phí bản thảo, biên tập	249.481.000	249.481.000
Các khoản khác	65.000.000	78.500.000
<b>Cộng</b>	<b>357.295.446</b>	<b>360.879.548</b>

**19. Phải trả khác**

	<b>Cuối kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Đầu năm</b> <b>VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Kinh phí công đoàn	1.784.713	1.784.713
Bảo hiểm xã hội	11.594.422	-
Bảo hiểm y tế	506.250	-
Bảo hiểm thất nghiệp	258.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.000.000	30.000.000
Cổ tức lợi nhuận phải trả	75.867.512	369.456.500
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.676.506	34.337.104
<b>Cộng</b>	<b>127.687.403</b>	<b>435.578.317</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược của các Nhà sách dài hạn	45.000.000	45.000.000
<b>Cộng</b>	<b>45.000.000</b>	<b>45.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)***Đơn vị tính : VND***20. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Thặng dư vốn cổ phần</b>	<b>Vốn khác của chủ sở hữu</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Lợi ích cổ đồng không kiểm soát</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>41.370.000.000</b>	<b>2.249.408.656</b>	<b>-</b>	<b>(679.873.904)</b>	<b>1.193.740.502</b>	<b>3.445.318.385</b>	<b>12.052.644.036</b>	<b>59.631.237.675</b>
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	(1.054.289.925)	633.001.686	(421.288.239)
Tăng trong năm	-	-	1.101.530.000	-	25.231.957	-	-	1.126.761.957
Phân phối lợi nhuận trong năm trước tại Công ty mẹ	-	-	-	-	-	-	-	-
Tăng/giảm khác	-	-	-	-	-	(1.126.761.957)	(581.804.800)	(1.708.566.757)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>41.370.000.000</b>	<b>2.249.408.656</b>	<b>1.101.530.000</b>	<b>(679.873.904)</b>	<b>1.218.972.459</b>	<b>1.264.266.503</b>	<b>12.103.840.922</b>	<b>58.628.144.636</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>41.370.000.000</b>	<b>2.249.408.656</b>	<b>1.101.530.000</b>	<b>(679.873.904)</b>	<b>1.218.972.459</b>	<b>1.264.266.503</b>	<b>12.103.840.922</b>	<b>58.628.144.636</b>
Lỗ trong kỳ này	-	-	-	-	-	(1.104.216.368)	11.476.976	(1.092.739.392)
Phân phối lợi nhuận trong kỳ này tại Công ty con	-	-	-	-	17.079.564	(30.411.259)	(649.270.505)	(662.602.200)
Tăng/giảm khác	-	(22.486.657)	-	-	(10.545.956)	59.465.760	(76.433.147)	(50.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>41.370.000.000</b>	<b>2.226.921.999</b>	<b>1.101.530.000</b>	<b>(679.873.904)</b>	<b>1.225.506.067</b>	<b>189.104.636</b>	<b>11.389.614.246</b>	<b>56.822.803.045</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND</b>
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	41.370.000.000	41.370.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	41.370.000.000	41.370.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**d) Cổ phiếu**

	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.137.000	70.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.137.000	4.137.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.137.000	4.137.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	67.987	67.987
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	67.987	67.987
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.069.013	4.069.013
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.069.013	4.069.013

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**e) Các quỹ của Công ty**

	<b>Cuối kỳ VND</b>	<b>Đầu năm VND</b>
Quỹ đầu tư phát triển	1.225.506.067	1.225.506.067
<b>Cộng</b>	<b>1.225.506.067</b>	<b>1.225.506.067</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND</b>
Doanh thu bán sách	55.688.970.354	57.395.939.903
Doanh thu bán thành phẩm điện	838.618.605	795.732.625
Doanh thu khác	-	37.765.259
<b>Cộng</b>	<b>56.527.588.959</b>	<b>58.229.437.787</b>

**Doanh thu với các bên liên quan:** Xem chi tiết tại thuyết minh VIII.2.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND</b>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	50.340.918.815	50.983.396.589
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	168.687.065	144.561.394
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(164.544.565)
Giá vốn của hoạt động khác	-	14.347.993
<b>Cộng</b>	<b>50.509.605.880</b>	<b>50.977.761.411</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	20.976.240	92.831.858
Chiết khấu thanh toán	-	166.678.100
Cổ tức, lợi nhuận được chia	500.008.000	500.008.000
<b>Cộng</b>	<b>520.984.240</b>	<b>759.517.958</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND</b>
Lãi tiền vay, lãi trái phiếu	743.132.443	788.895.833
Lỗ do thanh lý công ty con	582.361.466	-
Trích lập/ Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(389.492.100)	(206.794.744)
Chi phí tài chính khác	347.935	-
<b>Cộng</b>	<b>936.349.744</b>	<b>582.101.089</b>

**5. Thu nhập khác**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND</b>
Các khoản khác	64.714.647	73.711.584
<b>Cộng</b>	<b>64.714.647</b>	<b>73.711.584</b>

**6. Chi phí khác**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND</b>
Chi thù lao HĐQT và BKS không trực tiếp điều hành	24.000.000	10.800.000
Phạt chậm nộp, vi phạm hành chính	10.303.349	117.595.978
Các khoản khác	5.000	-
<b>Cộng</b>	<b>34.308.349</b>	<b>128.395.978</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****7. Chi phí bán hàng**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND</b>
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	141.172.873	147.242.727
Chi phí nhân viên	2.334.743.334	2.336.190.304
Chi phí khấu hao tài sản cố định	224.278.463	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	482.887.627	-
Các khoản chi phí bán hàng khác	310.441.088	1.068.828.578
<b>Cộng</b>	<b>3.493.523.385</b>	<b>3.552.261.609</b>

**8. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND</b>
Chi phí nhân viên quản lý	1.014.003.350	1.656.105.560
Chi phí đồ dùng văn phòng	19.863.002	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	230.116.518	146.186.187
Thuê, phí và lệ phí	234.733.841	-
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	112.400.488
Chi phí dịch vụ mua ngoài	478.208.235	-
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	465.521.337	1.419.901.074
<b>Cộng</b>	<b>2.442.446.283</b>	<b>3.334.593.309</b>

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	87.753.851	107.190.086
Chi phí nhân công	3.348.746.684	3.992.295.864
Chi phí khấu hao tài sản cố định	531.572.271	502.158.729
Chi phí dịch vụ mua ngoài	961.095.862	1.047.562.211
Chi phí khác	1.109.551.384	1.218.220.147
<b>Cộng</b>	<b>6.038.720.052</b>	<b>6.867.427.037</b>

**10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20 % trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	35.067.085	167.127.051
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	124.259.430
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>35.067.085</b>	<b>291.386.481</b>

**11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế	(1.104.216.368)	(631.401.511)
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	(1.104.216.368)	(631.401.511)
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	4.137.000	4.137.000
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(267)	(153)
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(267)	(153)

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này.

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Không có thông tin.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin sự kiện sau niên độ**

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****2. Thông tin về các bên liên quan****2.1 Danh mục các bên liên quan**

<b>Các bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cổ đông nắm giữ 25% vốn điều lệ
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Đơn vị phụ thuộc của Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Cùng Chủ tịch HĐQT là ông Ngô Trọng Vinh
Công ty Cổ phần Đại Dương Solar	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết
Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Lãnh đạo, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.	

**2.2 Giao dịch với bên liên quan**

Trong kỳ, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

<b>Các bên liên quan</b>	<b>Nội dung nghiệp vụ</b>	<b>Giá trị giao dịch VND</b>	
		<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cung cấp dịch vụ	8.292.000	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Mua hàng	28.988.461.844	26.715.755.520
	Cung cấp dịch vụ	56.419.650	-
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Mua hàng	19.112.235.895	28.016.362.763
	Mua hàng	-	164.989.000
Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	Cổ tức được nhận	8.000	8.000
	Cho vay	-	400.000.000
	Thu tiền cho vay	-	700.000.000
	Lãi cho vay	-	91.721.369
Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Lê Thanh	Cung cấp dịch vụ	709.090.908	709.090.908
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	Cổ tức được nhận	500.000.000	500.000.000
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Cho vay	-	1.600.000.000
	Thu hồi cho vay	1.600.000.000	-
	Lãi cho vay	19.638.356	7.210.959

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

<b>Các bên liên quan</b>	<b>Cuối kỳ VND</b>	<b>Đầu năm VND</b>
<b>Trả trước cho người bán (TM V.4)</b>	<b>17.719.518</b>	<b>17.719.518</b>
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	17.719.518	17.719.518
<b>Phải thu cho vay (TM V.5)</b>	<b>-</b>	<b>1.600.000.000</b>
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	-	1.600.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Các bên liên quan		Cuối kỳ VND	Đầu năm VND	
<b>Phải trả người bán (TM V.16)</b>		<b>15.495.413.532</b>	<b>3.755.983.647</b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam		5.000.216.491	169.703.075	
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam		10.495.197.041	3.487.873.612	
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội		-	98.406.960	
Thu nhập của Hội đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng trong kỳ:				
Họ tên	Chức danh	Thu nhập, thù lao	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
<b>Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc</b>				
Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	-	-
	Phó Tổng Giám đốc	Lương, thưởng	-	101.904.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>-</b>	<b>101.904.000</b>

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Lĩnh vực kinh doanh thương mại sách
- Lĩnh vực 2: Lĩnh vực cung cấp dịch vụ

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

	Sản xuất	Lĩnh vực khác	Tổng cộng
<b>Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025</b>			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	55.688.970.354	838.618.605	56.527.588.959
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>55.688.970.354</b>	<b>838.618.605</b>	<b>56.527.588.959</b>
Chi phí bộ phận	50.340.918.815	168.687.065	50.509.605.880
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.348.051.539	669.931.540	6.017.983.079
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			5.935.969.668
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			82.013.412
Doanh thu hoạt động tài chính			520.984.240
Chi phí tài chính			936.349.744
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			(754.726.512)
Thu nhập khác			64.714.647
Chi phí khác			34.308.349
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			35.067.085
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>(1.092.739.392)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>844.215.377</b>	<b>12.713.015</b>	<b>856.928.392</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>764.557.286</b>	<b>11.513.446</b>	<b>776.070.732</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh sách trên lãnh thổ Việt Nam.

**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

Đơn vị tính: VND

	Giá trị sổ sách			
	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị sổ sách	Dự phòng	Giá trị sổ sách	Dự phòng
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.127.613.692	-	1.969.710.679	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	14.747.954.427	(1.889.689.858)	7.018.166.555	(1.889.689.858)
Phải thu về cho vay	-	-	1.600.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.809.838.798	(739.758.805)	2.342.446.821	(1.129.250.905)
<b>Cộng</b>	<b>20.685.406.917</b>	<b>(2.629.448.663)</b>	<b>12.930.324.055</b>	<b>(3.018.940.763)</b>

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Phải trả cho người bán	26.260.078.960	8.081.324.840
Vay và nợ	28.098.181.807	17.987.381.807
Chi phí phải trả	357.295.446	360.879.548
Các khoản phải trả khác	83.544.018	110.204.616
<b>Cộng</b>	<b>54.799.100.231</b>	<b>26.539.790.811</b>

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**5. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng: Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng. Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****6. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

*Đơn vị tính: VND*

	<b>Từ 01 năm trở xuống</b>	<b>Từ 01 năm đến 05 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>48.890.009.336</b>	<b>5.454.545.439</b>	<b>54.344.554.775</b>
Phải trả cho người bán	26.260.078.960	-	26.260.078.960
Vay và nợ	22.189.090.912	5.454.545.439	27.643.636.351
Chi phí phải trả	357.295.446	-	357.295.446
Các khoản phải trả khác	83.544.018	-	83.544.018
<b>Số đầu năm</b>	<b>20.630.699.916</b>	<b>5.909.090.895</b>	<b>26.539.790.811</b>
Phải trả cho người bán	8.081.324.840	-	8.081.324.840
Vay và nợ	12.078.290.912	5.909.090.895	17.987.381.807
Chi phí phải trả	360.879.548	-	360.879.548
Các khoản phải trả khác	110.204.616	-	110.204.616

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**7. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

---

#### *Rủi ro về giá khác*

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### **8. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong năm không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

#### **9. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

**Người lập biểu**



**Đào Thị Thanh Ban**

**Kế toán trưởng**



**Đào Thị Thanh Ban**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



**Ngô Trọng Vinh**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025